

Đối với chị Nguyễn Thị N, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do chính đáng. Chị Nguyễn Thị N không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Y về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị N, Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị N vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến của mình về việc yêu cầu của nguyên đơn, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, đăng ký hết hôn tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Xét thấy, anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị N phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, nhưng trong thời gian sống ly thân anh, chị cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ được với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Y về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 17/12/2016 đang được chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn Y cũng đồng ý để chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần chấp nhận để chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Y được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Chị Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L (giới tính Nữ)-sinh ngày 17/12/2016. Anh Nguyễn Văn Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Văn Y phải chịu 300.000 đồng, ngày 05/10/2022 anh Nguyễn Văn Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005410 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện K
(số 5/2017 ngày 16/01/2017);
- Lưu HS-VP.

(ĐÃ KÝ)

Hồ Minh Tấn